

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-PT

Ngày: 21 - 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Trương Đình Nghệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ ĐINH VĂN D, sinh năm: 1977; tại quận T, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có 01 người con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ ĐỖ THỊ T, sinh năm: 1981; tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm: 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội chống người thi hành công vụ, ngày 22/10/2019, bị cáo mới chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Ổi), sinh năm: 1978; nơi cư

trú: Khu vực Đ, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/9/2019, ông Nguyễn Văn T đi từ Cần Thơ xuống Ngã Năm, Sóc Trăng, khi đến phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì nhận được điện thoại của Đinh Văn D rủ uống cà phê. Ông T ghé quán cà phê Hải Nghi thuộc khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trước, D và Đỗ Thị T đến sau, D vào ngồi chung bàn với ông T, còn Đỗ Thị T ngồi một mình ở bàn bên cạnh. Nói chuyện một lúc thì D nhắc chuyện ông T còn thiếu 6.500.000 đồng tiền mua rom cách đây khoảng 6, 7 năm và hỏi ông T khi nào trả tiền. Ông T trả lời không có thiếu. Sau đó Đỗ Thị T qua ngồi chung bàn với D và nói với ông T “Bây giờ mày thiếu tiền, có tiền trả hay không”. Ông T trả lời: “Tôi với anh D làm ăn mấy năm nay rồi, chị không có biết đâu”. Đỗ Thị T nói: “Nãy giờ tao nghe mày nói chuyện tức quá hà, bây giờ không có tiền trả, mày hứa chừng nào trả, không trả tao cho mấy đứa xử mày”. Sau đó, D nảy sinh ý định lấy xe mô tô biển số 65F1-546.16 của ông T, mục đích buộc ông T trả tiền nên nói “Tạm thời tôi giữ chiếc xe của ông, khi nào có tiền ông đem lại quán này, ông trả tiền, tôi trả xe, anh em mình huê”.

D lấy điện thoại nhắn tin qua zalo cho Đỗ Thị T với nội dung: “Em điện thoại thằng B lại lấy tiền thằng chó này dùm anh đi em”. Đỗ Thị T điện thoại cho B, khoảng 05 phút sau B điều khiển xe mô tô biển số 95AA-076.42 đến ngồi nói chuyện cùng Đỗ Thị T, Đỗ Thị T kêu B tìm người đánh ông T (theo yêu cầu của D), B đồng ý và rời khỏi quán. B đến quán Lê Văn T1 (9 Sò) thì gặp Huỳnh Minh T, B nói với Huỳnh Minh T: “Mày lên xe đi công chuyện với anh một chút”. Trên đường đi B nói cho Huỳnh Minh T biết việc ông T còn nợ tiền Đỗ Thị T nhưng không trả và kêu Huỳnh Minh T lên hỏi nó có trả tiền không, nó không trả tiền đánh nó một cái rồi về. Khi đến quán Hải Nghi, Huỳnh Minh T đi thẳng lại bàn ông T hỏi: “Mày có trả tiền không, mày có trả tiền không?”, ông T không trả lời thì Huỳnh Minh T chụp lấy cái ly thủy tinh đang để trên bàn đánh vào đầu ông T 01 cái làm ly bị bể, Huỳnh Minh T cầm quay ly đánh tiếp vào đỉnh đầu ông T một cái rồi ra xe cho B chờ đi lại quán Lê Văn T1.

Lúc này D nói: “Bây giờ ông không có tiền trả thì tôi giữ chiếc xe”, ông T sợ D lấy xe nên đi ra rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần, rồi đi vào quán đứng. D kêu Đỗ Thị T gọi điện thoại cho B đến lấy xe mô tô của ông T để buộc ông T trả tiền. B điều khiển xe đến quán Hải Nghi, B chửi ông T: “Thiếu tiền không trả đánh chết mẹ mày luôn, mày bước ra đây nè”, xong B dẫn xe ông T qua quán Đà Lạt Phố, D không đồng ý nên kêu B đưa xe đi nơi khác. Do không có chìa khóa xe nên B điều khiển xe biển số 95AA-076.42 đến quán Lê Văn T1 rước Huỳnh Minh T quay lại quán Hải Nghi, đến nơi B vào dẫn xe ông T xuống lộ, Huỳnh Minh T hỏi B: “Lấy xe của nó luôn hả?”, B trả lời: “Ừ”, cả hai cùng nhau kè đẩy xe mô tô của ông T đến quán Lê Văn T1, khoảng 05 phút sau D, Đỗ Thị T đến

và cùng nhau kêu bia uống. Trong lúc ngồi uống bia D, Đỗ Thị T, B trao đổi việc xe không có chìa khóa và kêu Huỳnh Minh T bút dây max của xe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đỗ Thị T điều khiển xe mô tô của Đỗ Thị T, D điều khiển xe mô tô của ông T về nhà Đỗ Thị T cất giữ. Đến ngày 21/9/2019, D gửi xe mô tô của ông T cho ông Nguyễn Văn U cất giữ. Ngày 27/9/2019, ông U giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Long Mỹ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ kết luận: Xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 65F1-546.16, số khung: NF110ME0074107, số máy: NF110ME0074107, tại thời điểm ngày 04/9/2019 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ kết luận: 01 cục sạc điện thoại di động hiệu Microcom, màu trắng, tại thời điểm ngày 04/9/2019 có giá trị là 20.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị Đỗ Thị T, Nguyễn Văn B, Huỳnh Minh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/11/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 12 tháng tù, bị cáo Huỳnh Minh T 09 tháng cải tạo không giam giữ, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/5/2020, bị cáo Đỗ Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28/5/2020, bị cáo Đinh Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 04/9/2019, bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T, Nguyễn Văn B, Huỳnh Minh T đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn T là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 655F1-546.16 nhằm mục đích buộc ông T phải trả nợ số tiền 6.500.000 đồng và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được theo kết luận định giá tài sản là 5.020.000 đồng. Với hành vi của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Văn D và xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, tài sản chiếm đoạt đã trả cho chủ sở hữu, bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đối với bị cáo Đỗ Thị T còn áp dụng tình tiết giảm nhẹ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án 15 tháng tù là không nặng, mức án này tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Thị T có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nên trong lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Trong vụ án này còn có bị cáo Huỳnh Minh T đồng phạm với các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, đủ điều kiện theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật Hình sự, nhưng trong phần quyết định Tòa án sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có phần thiếu sót, Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/11/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Văn D, Đỗ Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ, CA tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến